

Bản án số: 21/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 14/11/2019
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phương Quốc Luyện.
2. Bà Hoàng Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phùng Văn T, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: thôn L, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Anh T có mặt, chị D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn là anh Phùng Văn T trình bày: anh và chị D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/7/1999 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là xã L, thành phố C). Quá trình chung sống chỉ được vài tháng là xảy ra mâu thuẫn vì giữa hai vợ chồng không hợp nhau về tính

cách và lối sống, luôn xảy ra bất đồng. Dù đã nhiều lần nhắc nhở nhưng chị D không nghe, dẫn đến vợ chồng đánh cãi nhau. Cuối năm 2000, chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã L. Anh có gặp chị D động viên để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị D không đồng ý mà bỏ vào miền nam làm kinh tế, không bàn bạc thống nhất với anh. Đến khoảng năm 2008 chị D có trở về quê sinh sống. Anh có gặp chị D để vợ chồng làm thủ tục ly hôn nhưng chị D không đồng ý. Tuy vậy, anh chị vẫn sống ly thân. Tháng 5 năm 2019, anh đã làm đơn ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn. Nay anh xác định thời gian ly thân đã gần 20 năm, không còn tình cảm nên anh xin được ly hôn chị D.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung là Phùng Thị P, sinh ngày 22-9-2000. Hiện cháu P đã đủ tuổi trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với công sức gia đình hai bên: anh chị không có nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho chị D. Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của BLTTDS, Tòa án đã lập biên bản về việc không tổng đạt được và tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đối với bị đơn là chị Hoàng Thị D. Tuy nhiên chị D không đến Tòa án để có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06-11-2019, chị D xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh T đánh đập, chửi bới nên chị đã phải về nhà bố mẹ đẻ. Nhưng anh T không quan tâm mà bỏ mặc chị nuôi con một mình. Mặc dù đã ly thân từ lâu nhưng chị không đồng ý ly hôn vì anh T đã làm khổ chị nhiều.

Ông Phùng Văn D1 là bố đẻ của chị D, đại diện thôn Đ, xã L đều xác định: trong quá trình sinh sống, giữa anh T và chị D có mâu thuẫn, sống ly thân từ nhiều năm nay. Năm 2000, chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và sau đó vào miền Nam làm kinh tế đến năm 2008 thì quay trở về. Suốt từ năm 2000 đến nay, anh chị sống ly thân, anh T có đến gặp chị D nhưng vợ chồng không chung sống với nhau. Anh chị có 1 con chung là Phùng Thị P nhưng hiện nay cháu đã trưởng thành và đi lao động tại Trung Quốc.

Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phùng Văn T được ly hôn chị Hoàng Thị D.

Về con chung: không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Phùng Văn T khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với chị Hoàng Thị D có địa chỉ thường trú tại xã L, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị D đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 08/07/1999 tại UBND xã L, huyện C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống, giữa anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không chịu nhường nhịn nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh T có đánh chị D. Tình trạng trên kéo dài khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, nặng nề. Cuối năm 2000, chị D đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay là 19 năm, giữa anh chị không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau. Anh chị cũng không có ý định quay về chung sống với nhau. Chị D không đồng ý ly hôn vì anh T đã không quan tâm đến chị và con trong suốt thời gian vợ chồng ly thân chứ không phải vì chị D muốn vợ chồng đoàn tụ. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết, chị D không có mặt tại tòa án nên vợ chồng không có điều kiện hòa giải, khắc phục mâu thuẫn. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 1 con chung là Phùng Thị P, sinh ngày 22-9-2000. Hiện cháu P đã trưởng thành nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về án phí: Anh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Văn T

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phùng Văn T được ly hôn chị Hoàng Thị D.

2. Về án phí: Anh Phùng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0001383 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, anh T đã thi hành xong nghĩa vụ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND xã L, TP C;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà